

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy  
Văn phòng UBND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị quy định giám sát trong Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

**ĐẢNG ỦY VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Có Quy chế kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Văn phòng, các Chi bộ trực thuộc và đảng viên thuộc Đảng bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2,
- Đảng ủy Khối, (b/c)
- UBKT ĐUK, (b/c)
- Các Chi bộ trực thuộc,
- Các tổ chức đoàn thể,
- Lưu HSDB.



**Hoàng Văn Thuận**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh**  
**khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 88-QĐ/ĐU*  
*ngày 25/6/2020 của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh)*

-----

**Chương I**  
**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Chức năng của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy) là cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Đảng ủy), thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ.

**Điều 2. Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.
2. Kiểm tra các Chi bộ trực thuộc khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.
3. Giám sát Đảng ủy viên, cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.
4. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.
5. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng.
6. Kiểm tra tài chính của Chi ủy, Chi bộ trực thuộc và công tác tài chính của Đảng ủy.
7. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
8. Hướng dẫn các Chi bộ trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

9. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao và do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối) chỉ đạo.

10. Tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát (theo Điều 30 Điều lệ Đảng).

b) Triển khai, quán triệt Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát; xem xét, xử lý kỷ luật và giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Chi bộ trực thuộc thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

đ) Tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

e) Tham mưu cho Đảng ủy về công tác chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra.

11. Thực hiện việc trả lời chất vấn tại các kỳ họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ.

12. Lưu trữ văn bản, tài liệu và hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra theo quy định.

### **Điều 3. Quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quyền yêu cầu các Chi ủy, Chi bộ trực thuộc và đảng viên trong Đảng bộ báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát.

2. Cử Ủy viên Ủy ban Kiểm tra dự các cuộc họp của các Chi bộ trực thuộc (Nếu xét thấy cần thiết).

3. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện Chi bộ, đảng viên có những quyết định hoặc việc làm trái với Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vi phạm phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên, vi phạm tiêu chuẩn cấp ủy viên, vi phạm những điều đảng viên không được làm thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quyền yêu cầu Chi bộ, đảng viên được kiểm tra, giám sát xem xét khắc phục, nếu không khắc phục thì báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét trách nhiệm Chi bộ, đảng viên có liên quan.

### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

1. Được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công một hoặc một số nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về nhiệm vụ được phân công.

2. Tham dự các cuộc họp, hội nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng với Ủy ban Kiểm tra chịu trách nhiệm về các quyết định đó. Tham gia các tổ kiểm tra do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khôi quyết định thành lập.

3. Được cung cấp thông tin theo quy định của Đảng ủy và được mời dự các kỳ họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ.

#### **Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra**

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khôi về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra; tổ chức thực hiện các công việc do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đề ra; đề xuất các nội dung liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra để thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc tham mưu cho Đảng ủy chuẩn bị công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra.

4. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo quy định của Đảng.

5. Trả lời chất vấn tại các kỳ họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ.

#### **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra**

1. Cùng với tập thể Ủy ban Kiểm tra nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra và các công việc do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khôi giao; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Đề xuất các nội dung, các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ để Ủy ban Kiểm tra thảo luận và quyết định.

3. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, thay mặt Chủ nhiệm điều hành, giải quyết những công việc của Ủy ban Kiểm tra khi Chủ nhiệm đi vắng hoặc ủy quyền.

## **Chương II NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 7. Nguyên tắc làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra.

3. Trường hợp có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phải chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng đồng thời báo cáo cho Ủy ban Kiểm tra cấp trên biết.

4. Các quyết định, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kết luận giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng, đảng viên có liên quan và tổ chức đảng, đảng viên có liên quan phải chấp hành.

### **Điều 8. Chế độ làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp thường kỳ mỗi quý một lần và họp bất thường khi cần thiết.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định hoặc yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Tài liệu liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được bảo quản theo chế độ bảo mật do Đảng và Nhà nước quy định.

## **Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 9. Quan hệ công tác với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

### **Điều 10. Quan hệ công tác với các cấp ủy trực thuộc**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo Điều lệ Đảng và các quy định của tổ chức đảng cấp trên.

Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy phải thực hiện sự hướng dẫn và yêu cầu kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Các văn bản của cấp ủy trực thuộc về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng khi gửi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

## Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### **Điều 11.**

1. Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các Chi bộ và đảng viên thuộc Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy căn cứ nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Đảng ủy và Quy chế này để triển khai thực hiện.

*(Quy chế này gồm 04 chương, 11 điều)*

